

Số: /QĐ-XPHC

Quảng Trị, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020; sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 190/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18/3/2025 của Chính phủ và Nghị định số 120/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị định số 189/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số 1969/BB-VPHC do Phòng Quản lý môi trường lập ngày 04/3/2026;

Căn cứ Quyết định số 766/QĐ-GQXP ngày 22/8/2025 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính, cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý môi trường tại văn bản số 143/QLMT ngày 13/3/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với ông (bà) có tên sau đây:

Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Huyền;

Giới tính: Nữ

Ngày, tháng, năm sinh: 03/02/1976

Quốc tịch: Việt Nam

Nghề nghiệp: Hộ kinh doanh

Nơi ở hiện tại: Thôn Lương Yên, xã Quảng Ninh, tỉnh Quảng Trị (trước đây là thôn Lương Yên, xã Lương Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình).

Số định danh cá nhân: 044176000105; ngày cấp: 11/11/2022; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 29F8000113, đăng ký lần đầu ngày 30/7/2009; đăng ký thay đổi lần đầu ngày 20/8/2019, do Phòng Tài chính - Kế hoạch, UBND huyện Quảng Ninh (cũ) cấp.

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường tại Cơ sở giết mổ gia súc tập trung và nuôi cá nước ngọt của ông Phan Bá Tú và Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền (sau đây gọi là Chủ Cơ sở) tại thôn Lương Yên, xã Quảng Ninh, tỉnh Quảng Trị, cụ thể như sau:

- Thực hiện không đúng, không đầy đủ một trong các nội dung của Giấy phép môi trường số 10/GP-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2025 của UBND huyện Quảng Ninh cấp; cụ thể: Hoạt động giết mổ gia súc của Cơ sở vượt quá công suất theo Giấy phép môi trường số 10/GP-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2025 của UBND huyện Quảng Ninh cấp (Công suất theo Giấy phép môi trường là 30 con/ngày).

- Xả nước thải vào môi trường (nước thải tự thấm vào đất) có chứa các thông số môi trường thông thường vượt quy chuẩn về chất thải từ 1,1 lần đến từ 10 lần trở lên, với lượng nước thải từ 10 m³/ngày (24 giờ) đến dưới 20 m³/ngày (24 giờ), cụ thể: Kết quả phân tích mẫu nước thải so sánh với giá trị tối đa cho phép theo mục 2.4 Phần A Phụ lục 1 Giấy phép môi trường số 10/GP-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2025 của UBND huyện Quảng Ninh (cũ) cấp cho thấy, 6/9 chỉ tiêu quan trắc vượt giá trị tối đa cho phép. Cụ thể: Chỉ tiêu Coliform vượt 39,72 lần; Amoni vượt 9,5 lần; BOD₅ vượt 3,4 lần; Tổng Nitơ vượt 2,63 lần; COD vượt 2,42 lần; TSS vượt 1,32 lần.

3. Quy định tại: Điểm c khoản 1 Điều 11; điểm c khoản 6, khoản 7 Điều 18 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

4. Các tình tiết tăng nặng: Không

5. Các tình tiết giảm nhẹ: Không

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a. Hình thức xử phạt chính:

+ Phạt tiền với mức phạt 17.500.000 đồng (*Bằng chữ: Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng chẵn*) đối với hành vi thực hiện không đúng, không đầy đủ một trong các nội dung của Giấy phép môi trường.

+ Phạt tiền với mức phạt 105.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm linh năm triệu đồng chẵn*) đối với hành vi xả nước thải có chứa các thông số môi trường thông thường vào môi trường vượt quy chuẩn kỹ thuật về chất thải từ 10 lần trở lên (thông số vượt quy chuẩn: Coliform), với lượng nước thải từ 10 m³/ngày (24 giờ) đến dưới 20 m³/ngày (24 giờ).

+ Phạt tăng thêm 40% của mức phạt tiền cao nhất đã chọn đối với hành vi vi phạm với thông số môi trường vượt quy chuẩn kỹ thuật từ 05 đến dưới 10 lần: $105.000.000 \text{ đồng} \times 40\% \times 1$ (thông số vượt quy chuẩn: Amoni) = 42.000.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn mươi hai triệu đồng chẵn*).

+ Phạt tăng thêm 30% của mức phạt tiền cao nhất đã chọn đối với hành vi vi phạm với thông số môi trường vượt quy chuẩn kỹ thuật từ 03 đến dưới 05 lần: $105.000.000 \text{ đồng} \times 30\% \times 1$ (thông số vượt quy chuẩn: BOD₅) = 31.500.000 đồng (*Bằng chữ: Ba mươi một triệu năm trăm nghìn đồng chẵn*).

+ Phạt tăng thêm 20% của mức phạt tiền cao nhất đã chọn đối với hành vi vi phạm với mỗi thông số môi trường vượt quy chuẩn kỹ thuật từ 1,5 đến dưới 03 lần: $105.000.000 \text{ đồng} \times 20\% \times 2$ (thông số vượt quy chuẩn: Tổng Nitơ và COD) = 42.000.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn mươi hai triệu đồng chẵn*).

+ Phạt tăng thêm 10% của mức phạt tiền cao nhất đã chọn đối với hành vi vi phạm với thông số môi trường vượt quy chuẩn kỹ thuật từ 1,1 đến dưới 1,5 lần: $105.000.000 \text{ đồng} \times 10\% \times 1$ (thông số vượt quy chuẩn: TSS) = 10.500.000 đồng (*Bằng chữ: Mười triệu năm trăm nghìn đồng chẵn*).

Tổng cộng số tiền phạt là: 248.500.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng chẵn*).

b. Hình thức xử phạt bổ sung: Không

c. Biện pháp khắc phục hậu quả: Thực hiện các biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường; cải tạo, nâng cấp hệ thống xử lý nước thải, đảm bảo nước thải phải được thu gom, xử lý đạt quy chuẩn cho phép trước khi thải ra môi trường. Báo cáo kết quả khắc phục về Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Trị trước ngày 30 tháng 4 năm 2026.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền là người đại diện theo pháp luật của Cơ sở giết mổ gia súc tập trung và nuôi cá nước ngọt của Ông Phan Bá Tứ và Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền để chấp hành.

Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật và cứ mỗi ngày chậm nộp tiền phạt thì Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền phải nộp thêm 0,05% tính trên tổng số tiền phạt chưa nộp.

a) Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền phải nộp tiền phạt vào tài khoản thu ngân sách nhà nước của Kho bạc Nhà nước Khu vực XII - Phòng nghiệp vụ 2 mở tại một trong các ngân hàng thương mại sau đây: BIDV, AgriBank, Vietcombank, VietinBank, ACB, VP Bank, MB, MSB trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định xử phạt này và gửi chứng từ nộp phạt cho Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Trị sau khi nộp phạt.

Thông tin nộp ngân sách nhà nước như sau:

- Tài khoản thu ngân sách nhà nước: 7111.

- Mã cơ quan ra quyết định xử phạt: 2441134835.

- Mã chương: 412.

- Mã nội dung kinh tế (mã tiêu mục): 4261.

b) Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước Khu vực XII để thu tiền phạt.

3. Gửi cho Phòng Quản lý môi trường để giám sát việc thực hiện của Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền.

4. Gửi cho UBND xã Quảng Ninh để biết và phối hợp thực hiện.

5. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Quản lý môi trường, Chủ tịch UBND xã Quảng Ninh và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Giám đốc Sở (báo cáo);
- Lưu: VT, QLMT, Hồ sơ vụ việc.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Xuân Hòa

Quyết định này giao trực tiếp cho Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền vào hồi giờ
..... phút, ngày/...../2026.

NGƯỜI NHẬN QUYẾT ĐỊNH

(Ký, ghi rõ họ và tên)